

Số: 105/2021/QĐST-HNGĐ

*Thành phố Thủ Đức, ngày 04 tháng 02 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1251/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” của Tòa án nhân dân Quận 9, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Ngô Thị Phương T, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: đường N, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Trịnh Vinh H, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện J, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Ngô Thị Phương T và ông Trịnh Vinh H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện J, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12, ngày 28/02/2019. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Ngô Thị Phương T và ông Trịnh Vinh H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của ông bà hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bà T, ông H bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không chia sẻ, quan tâm đến nhau, cả hai cùng không còn tình cảm với nhau. Bà T và ông H không còn sống chung với nhau từ tháng 6/2020 cho đến nay; mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được. Do đó, việc bà Ngô Thị Phương T và ông Trịnh Vinh H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà là có cơ sở.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Bà T, ông H tự khai không có.

Về nợ chung: Bà T, ông H tự khai không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mỗi người nộp phải 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà T, ông H đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0047391 ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, Tòa án lập Biên bản về việc hòa giải đoàn tụ không thành;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Phương T và ông Trịnh Vinh H thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 12, ngày 28/02/2019 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện J, tỉnh Thanh Hóa cấp cho Ngô Thị Phương T và ông Trịnh Vinh H không còn giá trị pháp lý.

- Về nuôi con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

**2.** Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mỗi người nộp phải 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà T, ông H đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0047391 ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T, ông H đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Tăng Thị Nguyệt**